

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 12/2023/DS-ST

Ngày 14 - 3 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đức.

- Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2022/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **T** (tên gọi khác: **N**), sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà **H**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp G, xã G, huyện S, tỉnh An Giang.

(Có mặt bà T, vắng mặt bà H)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà T trình bày:**

Bà và bà H có quen biết nhau nên bà có cho bà H vay tiền 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 29-5-2020, bà cho bà H vay số tiền 40.000.000 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 08-7-2020, bà H vay của bà số tiền 30.000.000 đồng.
- Lần 3: Vào ngày 25-8-2020, bà H tiếp tục vay của bà số tiền 40.000.000 đồng.

Tổng cộng, bà Hg vay của bà số tiền là 110.000.000 đồng; vay không tính lãi suất, mục đích vay của bà H là mua thức ăn nuôi cá nên bà và bà H thỏa thuận miệng thời hạn trả nợ là khi bà H thu hoạch cá sẽ trả lại số tiền đã vay. Trong quá trình vay, bà H có trả được cho bà số tiền 15.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 95.000.000 đồng. Sau đó, nhiều lần bà yêu cầu bà H trả số tiền còn lại nhưng bà H không thực hiện.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà số tiền gốc là 95.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ bà T cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận tiền ngày 29-5-2020, biên nhận tiền ngày 08-7-2020, biên nhận tiền ngày 25-8-2020.

*** Đối với bị đơn bà H:** Trong quá trình tố tụng bà H vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập bà H tham gia phiên họp hai lần hợp lệ, nhưng bà không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà T và bà H cũng không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, bà T có mặt; bà H vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T (tên gọi khác: N) về việc buộc bà H trả cho bà T số tiền vay còn nợ là 95.000.000 đồng; buộc bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền vay còn nợ. Bị đơn có nơi cư trú tại xã G, huyện S, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà T yêu cầu bà H trả số tiền vay còn nợ là 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi suất. Chứng cứ bà T cung cấp là bản chính biên nhận tiền ngày 29-5-2020 với nội dung “...H, sinh năm 1987 có mượn của chị N số tiền 40.000.000 bốn chục triệu”, biên nhận tiền ngày 08-7-2020 có nội dung “H, sinh năm 1987 có mượn của chị N số tiền 30.000.000 ba chục triệu”, biên nhận tiền ngày 25-8-2020 nội dung “H, sinh năm 1987 có mượn của chị N số tiền 40.000.000 bốn chục triệu”, các biên nhận tiền do bà H viết, ký và ghi họ tên. Bà H vay tổng cộng số tiền là 110.000.000 đồng, sau đó bà H có trả cho bà T số tiền 15.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 95.000.000 đồng; bà T nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền còn nợ lại nhưng bà H vẫn không trả nợ cho bà T; điều này đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay trong hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3.2] Đối với bà H là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của bà, không giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài

liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền vay gốc còn nợ 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận. Bà T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T (tên gọi khác: N).

1. Buộc bà H trả cho bà T số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà T có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền bà H phải trả cho bà T) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà H phải chịu 4.750.000 đồng (*bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà T số tiền 2.375.000 đồng (*hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011319 ngày 10-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + Nguyên đơn;
- + Bị đơn;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Bé Thi